

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 40/2023/HS-ST

Ngày 27-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Bà Nguyễn Thị Phương Oanh.

2) Bà Trần Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thanh M, sinh ngày 01/01/1987 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp PhH, xã ĐPhA, huyện ChTh, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Hồ Thị Th; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/12/2022 “có mặt tại phiên tòa”.

Bị hại: Ông Phạm Út H, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Chỗ ở: Ấp TL, xã ĐPhA, huyện ChTh, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn Q,

sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 3T2, phường HL, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Út H và Trần Thanh M là bạn bè quen biết nhau, có thói quen chơi chung với nhau. Ngày 23/12/2022 cả hai đi uống rượu (bia) ở nhà của H tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đến khoảng 18 giờ thì ra về, khi ra lấy xe thì M nói với H đưa xe cho M chở về, H đưa chìa khoá xe mô tô biển số 95H1-341.75 của mình cho M điều khiển chở về đến quán cà phê N thuộc Khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ thì cả hai vào uống nước. Vào được một lúc thì H đi vệ sinh, lúc này nảy sinh ý định chiếm đoạt xe để cầm cố lấy tiền tiêu xài, nên M lấy chìa khoá xe mà H đã đưa trước đó, điều khiển xe đến Cửa hàng cầm đồ Anh Q (Địa chỉ: Số 15E đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) cầm cầm cố với số tiền 18.000.000 đồng và tiêu xài hết. Đến chiều ngày 24/12/2022 M quay lại tiệm cầm đồ Anh Q bán đứt xe mô tô 95H1-341.75 đã cầm trước đó, Q đồng ý là đưa thêm cho M 500.000 đồng. Sau khi mất xe Phạm Út H nhiều lần liên hệ hỏi M về xe mô tô của mình nhưng M không trả lời, đến ngày 25/12/2022 H đến Công an phường Ba Láng trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 95H1-341.75; 01 nón kết màu đỏ có chữ FENDI; 01 nón bảo hiểm; 01 áo sơ mi tay dài xám xanh sọc trắng; 01 quần jeans dài màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 87/TCKH-HĐĐG ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái Răng, kết luận: 01 xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE 125, màu xanh bạc đen, biển số 95H1-341.75 (số máy JF63E1571082, số khung 6301FZ216977), sản xuất năm 2017 đã qua sử dụng có giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, Trần Thanh M đã thừa nhận diễn biến, thực hiện hành vi trộm cắp như Cáo Trạng truy tố.

Đối với Nguyễn Văn Q: Qua điều tra xác định khi nhận cầm cố và mua xe từ Trần Thanh M, Q không biết xe là do M lấy trộm mà có. Nguyễn Văn Q đã tự

nguyện giao nộp xe mô tô biển số 95H1-341.75 cho Cơ quan điều tra, Q yêu cầu Trần Thanh M bồi thường số tiền 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cái Răng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Phạm Út H xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE 125, màu xanh bạc đen, biển số 95H1-341.75 (số máy JF63E1571082, số khung 6301FZ216977). Phạm Út H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-CR ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo Trần Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản truy tố. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Có sức khỏe lao động tạo thu nhập nhưng lười biếng, bản thân nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật nhưng lợi dụng tình cảm bạn bè để trộm cắp, bán tài sản lấy tiền ăn chơi. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo không quan tâm khắc phục, bồi thường cho bị hại, ông Q chứng tỏ xem thường pháp luật, vô tâm với thiệt hại của người khác mà mình gây ra nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cảnh tỉnh, giáo dục, phòng ngừa chung. Từ những diễn biến, nhận định như trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/12/2022. Công nhận bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì thêm. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Q 18.500.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cái Răng đã trao trả tài sản cho Phạm Út H xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE 125, màu xanh bạc đen, biển số 95H1-341.75 (số máy JF63E1571082, số khung 6301FZ216977). Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết màu đỏ có chữ FENDI, 01 nón bảo hiểm, 01 áo sơ mi tay dài màu xám xanh sọc trắng, 01 quần Jeans dài màu đen do không còn giá trị sử dụng, lưu hành.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã truy tố, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án

nghị. Đồng ý bồi thường cho ông Q 18.500.000 đồng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

Ông H, ông Q vắng mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo M là người thành niên, đầy đủ nhận thức pháp luật, nhận thức hành vi. Bị cáo với ông H là bạn bè chơi chung thời gian dài, lợi dụng tình bạn thân quen, tin tưởng lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Airblade 125 biển số 95H1-341.75 của ông H đem đi cầm cố, sau đó bán đứt cho ông Q 18.500.000 đồng tiền lãi cá nhân hết trong một thời gian rất ngắn. Qua kết quả định giá tài sản, giá trị xe mà bị cáo trộm cắp là 20.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Quá trình điều tra, xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được Hội đồng xét xử thống nhất xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng lại thực hiện hành vi một cách manh động, xem thường quyền sở hữu tài sản người khác mà người đó lại là chính người bạn mà bị cáo chơi chung bấy lâu, tin tưởng bị cáo. Sau khi trộm cắp bị cáo bỏ mặc hậu quả, mang tài sản đi cầm cố, sau đó bán đứt để lấy tiền tiêu xài cá nhân trong một thời gian rất ngắn thể hiện bị cáo lười biếng lao động, chỉ muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Đến nay vẫn chưa bồi thường được phần nào thiệt hại do mình gây ra. Hành vi, thái độ này cần phải có hình phạt nghiêm khắc theo quy định tại Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Từ đó thấy rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt đề nghị hoàn toàn phù hợp với diễn biến vụ án trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Về xử lý tang vật, vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự công nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông H xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE 125, màu xanh bạc đen, biển số 95H1-341.75 (số máy JF63E1571082, số khung 6301FZ216977). Ông H đã nhận tài sản, không yêu cầu thêm. Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết màu đỏ có chữ FENDI, 01 nón bảo hiểm, 01 áo sơ mi tay dài màu xám xanh sọc trắng, 01 quần Jeans dài màu đen.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trên tinh thần tự nguyện của bị cáo, căn cứ quy định tại Điều 13 Bộ luật Dân sự, buộc bồi thường thiệt hại cho ông Q 18.500.000 đồng.

[5] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và 925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38, Điều 50, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 13 Bộ luật Dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh M 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/12/2022.

Về xử lý tang vật, vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cái Răng trả lại cho ông Phạm Út H xe mô tô hiệu HONDA AIRBLADE 125, màu xanh bạc đen, biển số 95H1-341.75 (số máy JF63E1571082, số khung 6301FZ216977). Bị cáo không phải bồi thường thêm. Tịch thu, tiêu hủy 01 nón kết màu đỏ có chữ FENDI, 01 nón bảo hiểm, 01 áo sơ mi tay dài màu xám xanh sọc trắng, 01 quần Jeans dài màu đen.

Căn cứ quy định tại Điều 13 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn Q 18.500.000 đồng.

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Cái Răng;
- Công an quận Cái Răng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Cái Răng;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: TK. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 15).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn